**PHÒNG GD&ĐT YÊN MỸ ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**

 **NĂM HỌC 2024 -2025**

 **MÔN THI: NGỮ VĂN – LỚP 9**

 *( Thời gian 150 phút)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

 **Đọc ngữ liêu sau và thực hiện các yêu cầu:**

**CƠM MÙI KHÓI BẾP**

*Bốn năm từ ngày lấy vợ, Tết này anh mới đưa được cả vợ và con về quê. Từ Sài Gòn về miền Trung không hẳn quá xa, nhưng vì có đứa con nhỏ nên chuyện đi lại khó khăn. Mấy lần trước anh chỉ về một mình, dăm hôm lại trở vào. Lần này cả nhà mới được về quê, cho đứa con ăn Tết quê nội lần đầu.*

[…]

*Hôm sau bà lọ mọ dậy từ lúc trời chưa hửng sáng, nhóm lửa rơm, bắc nồi cơm. Thằng cháu nội ba tuổi chạy xuống thấy khói bếp bốc ngùn ngùn, khiếp quá hét toáng lên: “Cháy nhà”.*

*Anh chị đang ngủ giật mình vùng dậy. Anh bảo nhà đã có bếp gas, mẹ nấu gì thứ rơm đó nữa cho cực. Bà cười: “Tụi bây ăn cơm nồi cơm điện thành phố rồi, về quê mẹ nấu cơm lửa rơm cho thơm mùi đồng mùi rạ. Mà cơm nấu rơm mới có miếng cháy ăn giòn. Mấy hồi anh nhỏ, bữa ăn không có miếng cơm cháy là giãy nãy lên bướng bỉnh chẳng chịu ăn. Nhớ không.”*

*Trời rạng tưng tửng sáng, thấy khói bay lên lèn qua mái tranh, anh chợt bùi ngùi. Nhớ ngày xưa còn nhỏ, sáng sớm anh chạy xuống bếp nằm cuộn trong lòng mẹ ngủ nướng thêm một lúc. Thức giấc giở nắp nồi ngửi mùi cơm. Rồi lấy đũa xới hết cơm lên để lột miếng chảy ở đáy rồi ăn trước. Lớn lên vào Sài Gòn lập nghiệp, cưới vợ sinh con ở đấy, xa cái bếp quê dần thành quên. Với lại ở trong đó, đâu có mấy ai ăn sáng ở nhà. Cái bụng cũng “lười” và “yếu” đi, sáng phải bún hoặc cháo mới nuốt nổi. Giờ về thấy cơm, thèm thì thèm thật nhưng ăn chi vô.*

*Cô con dâu bảo: “Mẹ bày ra nấu bữa sáng làm gì cho cực. Chúng con ra quán ăn miếng là rồi việc”. “Bây nói chi lạ. Ăn uống phải đàng hoàng chớ. Bữa sáng là quan trọng lắm. Không ai thương bằng cơm thương đâu con. Ăn cơm chắc bụng no lâu. Mấy cái thứ bún cháo nước õng ệu, chỉ nhoáng là đói lại liền à.” – Bà vừa san cơm ra chén vừa nói.*

*Ba chén cơm trắng, đĩa cá đồng kho nghệ. Anh háy mắt qua vợ, ý bảo ăn đi, ăn lấy lòng mẹ một miếng. Chị lại háy mắt qua anh lắc đầu, có mà sức Thánh Gióng mới nuốt trôi. Thằng cu con nhìn chằm chằm chén cơm. Cuối cùng chỉ có anh trệu trạo làm được ba miếng, như là ăn tượng trưng cho mỗi người một miếng. Tranh thủ lúc mẹ đi ra giếng, anh lùa cả ba chén cơm trắng vào lại nồi.*

*Sáng hôm sau bà lại dậy sớm. Lại nhóm bếp rơm nấu cơm. Xong bữa nồi cơm không vơi được là mấy, vẫn đầy như lòng mẹ. Anh gắng ăn được nửa chén. Chén lòng san đôi cho mẹ cho vợ. Anh dối mẹ chở vợ con đi xem chợ Tết, đi thăm thú làng quê, thực chất là để ghé quán cho vợ con ăn bún ăn cháo.*

*Anh tự nhủ sáng mai phải thức sớm ngồi nấu bếp với mẹ như xưa. Tự nhủ sáng mai phải ăn chén cơm đầy với mẹ, nhai một miếng cơm cháy giòn thơm. Nhưng lâu ngày giờ về quê gặp lại bạn bè người thân, chỗ này mời chén rượu, chỗ kia mời bữa cơm. Cơm rượu quê hàn huyên câu chuyện ngày dài tới tận khuya. Hôm sau thức dậy đã sáng trọt sáng trời, cổ họng khô khốc không ăn nổi cơm dẻo, huống hồ là miếng cơm cháy.*

*Chưa hết Tết, mới ngày mùng bốn anh lại phải đưa vợ con vào Sài Gòn. Bà mẹ dậy sớm làm gà, nấu cơm. Vẫn một mình bà cặm cụi với cái bếp. Bà xúc đầy cơm vào chiếc ca mèn. Gà luộc cho vào hộp đựng. “Bây đem lên xe mà ăn. Cơm dọc đường dọc sá không ngon đâu”.*

*Con cháu lên taxi rồi bà còn dặn theo: “Vào trong nhớ ăn uống đàng hoàng nghe bây. Đừng bỏ bữa sáng. Không ai thương bằng cơm thương”.*

*Vào tới Sài Gòn ca mèn cơm vẫn còn một nửa. Vợ định đem đi đổ. Anh can, bảo để đấy, phơi khô cất giữ làm kỷ niệm.*

*Qua tháng ba nghe tin mẹ bệnh, anh tức tốc về nhà. Nằm trên giường, gặp con, câu đầu tiên bà hỏi: “Con ăn chi chưa. Mẹ không bắc cơm được. Thôi ra đầu chợ ăn tạm. Bữa nào khỏe mẹ nấu cơm cho ăn. Tội nghiệp”.*

*Nhưng mẹ không khỏe nữa, yếu dần, được thêm hai bữa thì nhắm mắt.*

*Đưa mẹ ra đồng xong, về nhà nhìn chén cơm trắng đặt trên bàn thờ, anh thấy nhói lòng. Ân hận. Thế là hết cơ hội được ăn với mẹ một chén cơm sáng thật đầy, để nghe mẹ nói câu “Không ai thương bằng cơm thương”. Tiếc nuối. Thèm miếng cơm cháy mẹ nấu quá. Giòn và thơm, mùi hương đồng mùi nước quê, cả mùi khói bếp. Chỉ có mẹ mới nấu được miếng cơm cháy ngon như thế.*

*Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói…*

(Theo Hoàng Công Danh*, Chuyến tàu vé ngắn,* NXB Trẻ, trang 49 – 54 2016, TPHCM*)*

**Câu 1 (1,0 điểm).** Xác định ngôi kể trong văn bản? Nêu tác dụng của ngôi kê?

**Câu 2 ( 1,0 điểm).**Vì sao sau khi mẹ mất, nhân vật anh thấy nhói lòng, ân hận?

**Câu 3 (2,0 điểm).** Chi tiết cuối truyện: “*Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói…”*gợi cho em suy nghĩ?

**Câu 4 ( 2,0 điểm).** Bài học em rút ra được sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. PHẦN VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm)**

Từ nội dung của phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *sự cần thiết phải trân quý những điều bình dị của cuộc sống*.

**Câu 2 (10 điểm)**. Em hãy phân tích bài thơ *Không có gì tự đến đâu con* của tác giả Nguyễn Đăng Tấn để thấy được cái hay cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

**KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON**

*Không có gì tự đến đâu con*

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*

*Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến dẫu bình thường*

*Phải bằng cả đôi tay và nghị lực*

*Như con chim suốt ngày chọn hạt*

*Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kì.*

*Dẫu bây giờ bố mẹ - đôi khi*

*Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi*

*Có roi vọt khi con hư và dối*

*Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều.*

*Đường con đi dài rộng rất nhiều*

*Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng*

*Trời xanh đấy, nhưng chẳng bao giờ lặng*

*Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.*

*Chẳng có gì tự đến - Hãy đinh ninh.*

(Trích *Lời ru vầng trăng*, Nguyễn Đăng Tấn,NXB Lao Động, 2000, tr.42)

**\* Chú thích:**

 - Nguyễn Đăng Tấn là một nhà báo, một nhà thơ với phong cách thơ bình dị nhưng giàu chất triết lí, thể hiện những suy ngẫm, trăn trở về tình yêu thương, về lẽ sống của con người.

 - Bài thơ “*Không có gì tự đến đâu con*”, được nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn viết tặng con là Nguyễn Đăng Tiến vào khoảng năm 1995, khi Tiến đang học lớp 3. Bài thơ được in trong tập thơ “*Lời ru vầng trăng*”, xuất bản năm 2000.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU**  | **6,0** |
| 1 | -Ngôi kể của văn bản trên là ngôi thứ ba- Tác dụng : đánh giá tổng quát, khách quan của bản thân về câu chuyện. | 0,50,5 |
| 2 | Sau khi mẹ mất, nhân vật cảm thấy nhói lòng, ân hận vì: - Không thể ăn cơm cùng với mẹ.- Những hành động của anh lúc mẹ còn sống có thể đã khiến mẹ tổn thương. | 0,5 0,5 |
| 3 | Chi tiết cuối truyện mang ý nghĩa: - Mùi khói bếp gắn với kí ức về người mẹ, trước giờ nhân vật con chỉ ăn cơm mẹ nấu nhưng chưa bao giờ thực nấu.- Hôm nay vào bếp mới biết mẹ vất vả thế nào. | 1,01,0 |
| 4 | Học sinh trả lời theo cách suy nghĩ của mình, giáo viên linh động cho điểm.– Làm con phải biết hiếu thảo, yêu thương cha mẹ.– Phải trân trọng kí ức, quá khứ, đừng để mọi chuyện quá muộn. | 2,0 |
| **II** | **PHẦN VIẾT**  | **14,0** |
| **1** | **Từ nội dung của phần đọc hiểu, Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *sự cần thiết phải trân trọng những điều bình dị của cuộc sống*.** | **4.0** |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài.**- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.* |  |
|  | ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
|  | **\* Giải thích vấn đề:** | **0.5** |
| - Trân trọng những điều bình dị quanh ta: là việc mỗi người yêu thương những điều xung quanh từ những thứ nhỏ nhặt nhất, từ đó thêm yêu cuộc sống của mình và sống yêu thương, có ích hơn để giúp cho xã hội phát triển bền đẹp hơn. | 0,5 |
| **\* Bàn luận:** | **3.0** |
| ***- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề:*** + Việc trân trọng những điều bình dị quanh ta vô cùng quan trọng và cần thiết trong cuộc sống mỗi người, nó giúp cho cuộc sống của ta thêm tốt đẹp hơn, con người sống hạnh phúc hơn, bình yên hơn.+ Trân trọng những điều bình dị quanh ta là việc chúng ta yêu thương, nâng niu những điều nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống, đó có thể là con đường đến trường, là ánh nắng, đám mây, là bạn bè, người thân xung quanh, là quyển sách, cây bút chúng ta đang có,…+ Người biết trân trọng những điều bình dị quanh ta là người có cuộc sống tràn đầy năng lượng tích cực, tràn đầy niềm vui, sống với nhiệt huyết và luôn cảm thấy cuộc đời tươi đẹp. Trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp cho chúng ta nhìn cuộc đời bằng lăng kính, bằng góc nhìn tươi vui khiến ta có động lực để làm mọi việc dễ dàng hơn.+ Việc trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp ta biết sử dụng thời gian một cách hợp lí, tạo ra nhiều của cải vật chất có giá trị cho bản thân cũng như cống hiến cho xã hội và giúp ta biết cân bằng giữa làm việc và tận hưởng cuộc sống tối đa.***- Dẫn chứng*** Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người biết trân trọng cuộc sống, sống trọn vẹn từng khoảnh khắc làm ví dụ minh họa cho bài làm văn của mình.***- Phản đề***Tuy nhiên, trong xã hội vẫn còn có những người chưa biết trân trọng cuộc sống bình dị quanh mình, sống với những ước mộng cao xa mà bỏ quên những giá trị tốt đẹp của hiện tại. Lại có những người sống bi quan, không coi trọng cuộc sống hiện tại, không hài lòng với những thứ bản thân mình đang có,… Những người này dễ đánh mất bản thân và vấp ngã trong cuộc sống.***- Mở rộng vấn đề:*** Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt việc biết trân trọng những điều bình dị hoàn toàn khác với lối sống cẩu thả, lạc hậu, gò bó, khuôn mẫu. | 2.00,50,250,25 |
| **\* Bài học nhận thức và hành động** | **0.5** |
| - Mỗi người học sinh chúng ta trân trọng những giá trị bình dị quanh mình bằng cách cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để trở thành một công dân tốt.- Sống yêu thương, chan hòa với những người xung quanh, sẵn sàng cho đi, san sẻ, giúp đỡ người khác. |  |
| **2** |  **Em hãy phân tích bài thơ *Không có gì tự đến đâu con* của tác giả Nguyễn Đăng Tấn để thấy được cái hay cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.** | **10** |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.**- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.* |  |
|  | **Yêu cầu cụ thể****Mở bài.** Giới thiệu tác gải, tác phẩm, nội dung bài thơ. | **0,5** |
|  | **Thân bài** | **8.0** |
| **Luận điểm 1** | **5.0** |
| **\* Luận điểm 1:** Bài thơ “*Không có gì tự đến đâu con*” là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn khi chạm tới cuộc sống: Đó là lời tâm tình, nhắn nhủ của người cha với đứa con yêu thương của mình.- **Cha nói với con về quy luật của tự nhiên và quy luật khách quan của cuộc sống**: Mọi thành quả không tự nhiên mà có, các sự vật trong tự nhiên phải trải qua thử thách khắc nghiệt cũng như con người phải có ý chí nghị lực, sự kiên trì mới dành được những điều tốt đẹp.**+** Điệp ngữ *“Không có gì tự đến”* xuất hiện nhiều lần ở đầu các khổ thơ, nhấn mạnh và khắc sâu tư tưởng xuyên suốt toàn bài. Mọi việc trên đời đều có nhân quả, lý do riêng của nó.+ Tác giả dùng lối điệp cấu trúc câu, mỗi câu thơ đậm tính triết lý gồm hai vế: Vế trước là kết quả, mục đích, vế sau là nguyên nhân. Để có mùa màng bội thu “*quả muốn ngọt”, “hoa sẽ thơm”, “mùa bội thu*” … con người phải trải qua bao vất vả, một nắng hai sương. Điệp từ “*trải*”, hình ảnh biểu tượng “*nắng lửa*” nhấn mạnh những khó khăn, khắc nghiệt mà thế giới tự nhiên hay con người phải trải qua. (*HS lấy dẫn chứng*).+ Để thành công, dẫu chỉ là công việc bình thường, con người cũng phải đánh đổi bằng sức lao động và nỗ lực của bản thân. Phép so sánh giàu sức gợi hình, gợi cảm“*Như con chim suốt ngày chọn hạt”* cụ thể hóa sự cần mẫn, tỉ mỉ của loài chim. Từ đó, người cha khuyên con cũng phải có sự chăm chỉ, kiên trì như vậy mới đạt thành quả. Với nghệ thuật nhân hóa, nhà thơ thể hiện cách nhìn đa chiều *“Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ*”, cuộc sống vốn bao dung nhưng cũng chứa đầy thử thách (*HS lấy dẫn chứng*).***- Cha nói với con về tình cảm gia đình, mong con hiểu được tâm tình của cha mẹ***. + Độ tuổi của con còn thơ trẻ, hồn nhiên, có lúc còn ham chơi “*hư và dối”,* chưa hiểu hết được những qui luật của cuộc sống. Vì thế, bổn phận người làm cha mẹ phải biết linh hoạt, cương nhu trong uốn nắn, dạy bảo con: “*nặng nhẹ”, “yêu thương”, “roi vọt*” …+Cha mẹ tin rằng con sẽ hiểu được tấm lòng và tình yêu thương của cha mẹ. Cha yêu thương con, là chỗ dựa vững chắc cho con nhưng không nuông chiều. (*HS lấy dẫn chứng*).- ***Cha nhắn nhủ: con hãy giữ vững tinh thần, ý chí và nghị lực, hãy luôn tin vào bản thân mình và không ngừng nỗ lực vươn lên.***+ Cha vạch rõ con đường phía trước của con *“dài rộng rất nhiều”* nhưngđiều quan trọng là con phải biết *“giữ cây vươn thẳng”*, tự giác và nghiêm khắc với bản thân. Các hình ảnh ẩn dụ “*Đường con đi dài rộng*”, “*năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng”, ‘Trời xanh chẳng bao giờ lặng*” nhằm khẳng định đường đời lắm gian nan, con phải có ý chí, bản lĩnh, không được cúi đầu trước khó khăn, cám dỗ của cuộc đời. Ý thơ là lời răn dạy: Không ai có thể sống thay con, chỉ có con mới quyết định được tương lai cuộc đời của mình. + Khổ thơ cuối đặc biệt bởi chỉ có một dòng thơ ngắn kết hợp dấu gạch ngang gợi suy ngẫm về những điều cha dạy mà con cần khắc cốt ghi tâm. Từ láy “*đinh ninh*” như một lời trao gửi thiêng liêng của thế hệ cha anh, nhẹ nhàng mà vô cùng sâu sắc, thấm thía. (*HS lấy dẫn chứng*).=> Qua bài thơ người đọc cảm nhận được tình yêu thương con sâu nặng của người cha, sự trân trọng, tin yêu của nhà thơ vào tình cảm gia đình- một tình cảm thiêng liêng, cao đẹp.***\** Luận điểm 2:** Tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn trong bài thơ *“Không có gì tự đến đâu con”* của Nguyễn Đăng Tấn còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.+ Sử dụng thể thơ tự do phù hợp với việc diễn tả những lời thủ thỉ, tâm tình và dặn dò thiết tha, sâu lắng của người cha dành cho con.+ Hình ảnh bình dị, gần gũi nhưng giàu ý nghĩa biểu tượng, mang tính khái quát cao, phù hợp những suy tư, cách nhìn có chiều sâu về cuộc sống của người cha.+ Ngôn ngữ trong sáng, biểu cảm, giọng điệu tha thiết, sâu lắng nhưng trang nghiêm, tự hào ...Các phép tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ… được sử dụng khéo léo, phát huy hiệu quả trong diễn đạt. | **0.5****0.5****0.5****0.5****0.5****1.0****1.5****3.0** |
|  | **\* Đánh giá, nâng cao.**- Ý kiến mà Nguyễn Đình Thi đưa ra là hoàn toàn đúng đắn và sâu sắc. Mỗi tác phẩm bắt nguồn và lấy cảm hứng từ cuộc đời. Quá trình sáng tạo nghệ thuật không kết thúc ở việc tác phẩm được khai sinh mà còn ở quá trình tác phẩm sống trong lòng người đọc. *Tiếng nói đầu tiên trong tâm hồn* nhà thơ sẽ giúp người đọc tiếp cận tác phẩm bằng tất cả những rung dộng. Đồng thời qua những cảm xúc đẹp của người nghệ sĩ, bạn đọc cảm nhận, khám phá cuộc sống ở mọi tầng bậc…- Bài học dành cho người sáng tác và người tiếp nhận:+ Với người sáng tác: Nhà thơ cần sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực bằng cái tình, cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. Tác phẩm ấy phải là sự rung động mãnh liệt của cảm xúc trước hiện thực cuộc sống.+ Với người tiếp nhận: Người đọc thấu hiểu những tâm tư, tình càm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm. Bạn đọc cần nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà người nghệ sĩ gửi gắm. Đó chính là quá trình đi tìm tâm hồn đồng điệu cùng người nghệ sĩ chân chính.**Kết bài**: Khẳng định vấn đề vấn đề nghị luận. | **1.0****0.5** |
|  | ***Lưu ý chung****1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.**2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.**3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.**4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.**5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.* |  |